

Số: /QĐ-UBND

Quy Hợp, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn huyện Quy Hợp**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng.

Căn cứ Thông tư số 01/T2024/TT-BNV ngày 24/2/2024 của Bộ Nội vụ quy
định biện pháp thi hành Luật Thi đua khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-
CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Thi đua khen thưởng.

Căn cứ Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND
tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức
bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn
vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên
địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về công tác thi đua,
khen thưởng trên địa bàn huyện Quy Hợp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế
Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2020 của UBND
huyện ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện
Quy Hợp; Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của
UBND huyện Quy Hợp bổ sung Quy chế thi đua - khen thưởng trên địa bàn
huyện Quy Hợp;

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng,
ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân các xã, thị trấn;

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT, NV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Tùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỖ HỢP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Quỳ Hợp
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân huyện Quỳ Hợp)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn, hồ sơ, thời gian xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hoạt động cụm thi đua trên địa bàn huyện; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện quy chế này trên địa bàn huyện Quỳ Hợp.

2. Những nội dung không quy định tại quy chế này thì được thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tập thể và cá nhân thuộc:
 - Các phòng, ban, ngành, Ủy ban MTTQVN và đoàn thể cấp huyện;
 - Các xã, thị trấn;
 - Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện;
 - Các cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn huyện tham gia phong trào thi đua của huyện;
 - Tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp;
 - Tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế có đăng ký kinh doanh trên địa bàn huyện Quỳ Hợp;
- Công dân huyện Quỳ Hợp, các cá nhân có đăng ký thường trú trên địa bàn huyện Quỳ Hợp.
- Tập thể và cá nhân ở các địa phương khác; người Việt Nam làm việc, học tập, định cư ở nước ngoài; người nước ngoài và cơ quan, tổ chức nước ngoài có công lao, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Quỳ Hợp.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA; HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 3. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo cụm thi đua.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Điều 4. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch cho phù hợp. Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi, có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm để đề ra chỉ tiêu, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực.

3. Triển khai thực hiện phong trào thi đua sâu rộng và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỤM THI ĐUA

Điều 5. Thành lập cụm thi đua

1. Cụm thi đua được thành lập trên cơ sở đăng ký của các tổ chức, cơ quan, đơn vị có hoạt động chuyên môn, đảng, đoàn thể trên địa bàn huyện. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc, quy mô, loại hình, UBND huyện quyết định thành lập cụm thi đua hoạt động trên địa bàn huyện và cử Cụm trưởng, Cụm phó, Khối phó, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện theo dõi, chỉ đạo.

2. Các cụm thi đua của huyện hoạt động theo quy định tổ chức hoạt động của cụm thi đua đã được ban hành. Tiến hành sơ, tổng kết đảm bảo kế hoạch, thời gian quy định.

Điều 6. Hoạt động cụm thi đua

1. Tổ chức hoạt động:

a) Cụm thi đua có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác, nội dung, phương pháp và tổ chức hoạt động phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm thi đua theo chỉ tiêu đã đăng ký giao ước; Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình, tổ chức phát động và triển khai thực hiện phong trào thi đua.

Sơ kết, tổng kết và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xét, trình UBND huyện khen thưởng hoặc đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng những đơn vị tiêu biểu xuất sắc;

b) Cụm trưởng và Cụm phó điều hành các hoạt động của cụm thi đua; bộ phận giúp việc Cụm trưởng do cán bộ phụ trách thi đua, khen thưởng đơn vị đó đảm nhiệm;

c) Nhiệm kỳ phụ trách của Cụm trưởng, Cụm phó là 1 năm (trừ cụm mới thành lập có thể kéo dài hơn). Hàng năm, khi tiến hành tổng kết, cụm thi đua suy tôn bầu Cụm trưởng, Cụm phó và đề nghị cấp thẩm quyền công nhận cho năm tiếp theo.

2. Trách nhiệm của cụm trưởng và cụm phó và bộ phận giúp việc:

a) Cụm trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua ở các đơn vị thành viên; đánh giá, bình xét thi đua nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua đầu năm; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung và chủ trì các cuộc họp của cụm thi đua theo định kỳ;

b) Cụm phó là người phối hợp và giúp việc cho Cụm trưởng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; thay mặt cụm trưởng giải quyết những công việc của cụm khi được ủy quyền. Tham gia, chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung của các kỳ họp cụm thi đua;

c) Bộ phận tham mưu giúp việc cho đơn vị Cụm trưởng do Cụm trưởng cử cán bộ thi đua của đơn vị mình hoặc đơn vị làm Cụm phó;

d) Các đơn vị trong cụm xây dựng nội dung thi đua, tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng sát với tình hình thực tế của đơn vị mình. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp phong trào thi đua 6 tháng và cả năm để phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và gửi báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; bảng tự chấm điểm, xếp loại theo nội dung và các chỉ tiêu đã ký giao ước về đơn vị làm cụm trưởng và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng huyện (Phòng Nội vụ) 01 bản để theo dõi, chỉ đạo.

3. Chế độ làm việc của cụm thi đua:

a) Các đơn vị duy trì thường xuyên việc báo cáo theo định kỳ 6 tháng và cả năm. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết vào cuối năm;

b) Đơn vị làm Cụm trưởng, Cụm phó sử dụng con dấu của đơn vị mình để ban hành giấy mời sinh hoạt cụm và các văn bản liên quan hoạt động của cụm;

c) Hàng năm, trước khi tổng kết năm, cụm thi đua triển khai học tập kinh nghiệm về tổ chức phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm (riêng khối thi đua các đơn vị sự nghiệp thuộc Ngành Giáo dục và đào tạo huyện là Trường học và Trung tâm GDNN-GDTX tiến hành trước khi tổng kết năm học).

4. Tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua:

Áp dụng hệ thống tiêu chí theo quy định của UBND huyện về xếp loại thi đua hàng năm. Riêng các cụm thi đua doanh nghiệp và tổ chức hội thi tự xây dựng Quy chế hoạt động, Bảng tiêu chí chấm điểm riêng của cụm để chấm điểm, xếp loại thi đua cho phù hợp. UBND huyện căn cứ kết quả bình xét, suy tôn của cụm để xem xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng.

Điều 7. Nội dung, cách thức tiến hành họp cụm thi đua

1. Sơ kết 6 tháng đầu năm:

a) Nội dung: Sơ kết 6 tháng đầu năm đánh giá hoạt động cụm thi đua và phong trào thi đua, đề ra kế hoạch hoạt động trong 6 tháng cuối năm, kế hoạch học tập kinh nghiệm tổ chức phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm thi đua;

b) Thời gian tiến hành sơ kết: Tháng 6 hằng năm.

2. Tổng kết năm:

a) Nội dung:

Tổng kết phong trào thi đua của cụm thi đua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm tới.

b) Các bước tiến hành:

Trước khi tổ chức tổng kết năm, Cụm trưởng căn cứ vào tình hình thực tế để triển khai kế hoạch học tập kinh nghiệm tổ chức phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm hoặc tổ chức kiểm tra chéo.

Tổ chức họp tổng kết năm:

- Đơn vị Cụm trưởng trưởng tổng hợp kết quả hoạt động của các thành viên trong cụm, khởi báo cáo trước hội nghị tổng kết cụm, khởi;

- Hội nghị thảo luận, góp ý, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm tới;

- Bình xét, xếp loại các đơn vị trong cụm, khởi;

- Bầu Cụm trưởng; Cụm phó năm tới;

- Phát động phong trào thi đua và đăng ký thi đua trong năm tới.

c) Thời gian tổng kết năm:

- Các đơn vị hành chính cấp huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương: Trước ngày 15/11 hàng năm (số liệu báo cáo của các tháng 11, 12 ước tính);

- Khởi Giáo dục - Đào tạo: Trước ngày 25/7 hàng năm.

Chương III

TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, THỜI GIAN

XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, ‘chiến sĩ thi đua cơ sở’’, “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Thực hiện theo Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ an (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

Điều 9. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Về tiêu chuẩn: Thực hiện theo Điều 11 của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

2. Về số lượng công nhận tập thể “Lao động tiên tiến”: Không vượt quá 75% tổng số tập thể được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Thực hiện theo Điều 12 của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

Điều 11. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ

Thực hiện theo Điều 13, Điều 14 của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

Điều 12. Giấy khen

Giấy khen được quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng để xét tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình như sau:

1. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân: Thực hiện theo khoản 1, khoản 2, Điều 15 của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

2. Quy định về số lượng, tỷ lệ giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (thường xuyên) đối với tập thể và cá nhân:

- Số lượng khen thưởng:

+ Đối với các Ban Đảng của Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy; các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp cấp huyện, các trường học; các xã, thị trấn: Sau khi trừ đi số người đã được đề nghị chiến sĩ thi đua cấp cơ sở thì số người đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen là không quá 10% số người đạt Danh hiệu lao động tiên tiến còn lại của đơn vị.

Trường hợp đơn vị có số người đạt Danh hiệu lao động tiên tiến từ 7 đến 10 người thì sau khi trừ đi số người đã được đề nghị tặng Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, số người được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen là 01 người.

Trường hợp đơn vị có số người đạt Danh hiệu lao động tiên tiến từ 6 người trở xuống, thì nếu đã đề nghị tặng Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở rồi thì không đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen nữa. Và nếu không đề nghị tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, thì số lượng được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen là 01 người.

- Đối với Hội đồng nhân dân huyện: Tối đa 02 tập thể, 06 cá nhân.
- Đối với các tổ chức đoàn thể cấp huyện; Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Công an huyện; tối đa 05 tập thể, 08 cá nhân.
- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Trung ương đóng trên địa bàn huyện: Tối đa 03 tập thể, 05 cá nhân.
- Đối với các Doanh nghiệp: Do thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện căn cứ vào đặc điểm, tình hình, tính chất, quy mô, hiệu quả, ... để tham mưu chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định nhưng số lượng tối đa không quá 03 tập thể, 05 cá nhân.

b) Tỷ lệ khen thưởng: Cán bộ, quản lý không quá 1/3 trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng cá nhân.

3. Giấy khen tặng cho hộ gia đình gồm:

a) Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội giá trị **từ 200 triệu đồng trở lên**.

b) Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội. Mức và giá trị đóng góp do cấp xã quy định cho phù hợp.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trên địa bàn huyện:

a) Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Chủ tịch UBND huyện phát động (hoặc có văn bản giao cho các cơ quan, đơn vị phát động) thì việc khen thưởng chủ yếu áp dụng hình thức khen thưởng của cấp tỉnh (các phong trào do các ngành, đơn vị, địa phương phát động do ngành, đơn vị, địa phương ... khen thưởng);

b) Về đối tượng khen thưởng:

Xét tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong việc tham gia chỉ đạo, triển khai, thực hiện các chuyên đề; ưu tiên khen thưởng cho đối tượng trực tiếp tham mưu, thực hiện, người nông dân, công nhân, tập thể có tỷ lệ nữ cao; vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Về tỷ lệ khen thưởng: Cá nhân trực tiếp tham mưu, thực hiện chuyên đề chiếm ít nhất 70% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng. Các cá nhân là lãnh đạo, quản lý tham gia chỉ đạo, cơ quan phối hợp, tuyên truyền được đề nghị nhiều nhất 30% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng;

d) Về số lượng khen thưởng:

- Chuyên đề có thời gian từ 05 năm trở lên, số lượng đề nghị tối đa 10 tập thể và 10 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 03 năm đến dưới 05 năm, số lượng đề nghị tối đa 7 tập thể và 7 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 01 năm trở lên đến dưới 03 năm, số lượng đề nghị tối đa 5 tập thể và 5 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 01 năm trở xuống, số lượng đề nghị tối đa 3 tập thể và 3 cá nhân/1 chuyên đề.

6. Đối với các cơ quan, đơn vị tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập (năm tròn), đại hội,... thì tùy vào quy mô, đặc điểm, tính chất, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thời gian thành lập, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện tham mưu, trình Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho một số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc (ưu tiên đối tượng có quá trình công tác lâu dài trong cơ quan, đơn vị, không vi phạm kỷ luật).

7. Giấy khen để tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong hoạt động đối ngoại:

a) Đối tượng: Các tập thể, cá nhân ngoài huyện, người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài;

b) Tiêu chuẩn: Có thành tích trong việc ủng hộ từ thiện, nhân đạo, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngoại giao và lĩnh vực khác góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

8. Giấy khen để tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc đột xuất:

Các tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của Nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm; thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước hoặc diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm) được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen và mức thưởng phù hợp.

9. Giấy khen để tặng cho các tập thể được Cụm thi đua của huyện bình xét, đề nghị.

Sau khi xếp loại mức hoàn thành nhiệm vụ, suy tôn tập thể xuất sắc để bình xét các Danh hiệu thi đua theo chỉ tiêu quy định, thì các cụm thi đua của huyện được lựa chọn tối đa không quá 20% số đơn vị còn lại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen.

10. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho các tập thể và cá nhân đạt giải trong các trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi:

a) Các tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích khi tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi toàn quốc tổ chức.

b) Các tập thể đạt giải Nhất, Nhì, Ba và các cá nhân đạt giải Nhất, Nhì khi tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi cấp Tỉnh (do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức).

c) Các tập thể, cá nhân đạt giải nhất khi tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi do Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện tổ chức.

d) Các cá nhân đạt Danh hiệu giáo viên dạy giỏi, Tổng phụ trách Đội giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện trở lên; giáo viên trực tiếp bồi dưỡng có học sinh giỏi tỉnh; giáo viên trực tiếp hướng dẫn khoa học kỹ thuật có học sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên; Giáo viên trực tiếp huấn luyện có học sinh đạt giải Hội khoẻ Phù Đổng cấp tỉnh trở lên; học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh; học sinh đạt huy chương Hội khoẻ Phù Đổng cấp tỉnh; học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật đạt giải cấp tỉnh trở lên; học sinh có thành tích cao trong kì thi tuyển sinh vào Đại học.

11. Trong một năm không xét nhiều hơn hai Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất)

12. Các trường hợp khác có thành tích đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện không thuộc quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

Điều 13. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Về tiêu chuẩn: Thực hiện theo Điều 16 của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

- Quy định về xét Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với cá nhân: Khi có số lượng cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen vượt quá số lượng theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 16 “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An), thì thực hiện quy điểm thành tích cá nhân đạt được, sau đó cộng 2 điểm vào tổng điểm đã được quy đổi từ thành tích cho các cá nhân ở vùng khó khăn. Danh sách lấy từ trên xuống theo chỉ tiêu quy định.

Điều 14. Quy định về tặng Trưởng các loại

1. Trưởng để tặng cho tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào các năm tròn (10 năm, 20 năm...) hoặc nhân dịp Đại hội nhằm ghi nhận và động viên kết quả đạt được của tập thể trong nhiệm kỳ và trong quá trình phấn đấu, xây dựng, phát triển.

2. Trưởng của Huyện ủy - HĐND - UBND - Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện:

a) Đối tượng tặng Trướng: Các ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và (và tương đương); các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, các Hội cấp huyện, các xã, thị trấn; các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh đóng trên địa bàn huyện.

b) Các cơ quan, đơn vị trình hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng huyện (qua phòng Nội vụ) để xem xét, Trình Thường trực Ủy ban nhân dân huyện xin ý kiến của Thường trực Huyện ủy. Sau khi có văn bản đồng ý về chủ trương của Thường trực Huyện ủy mới tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định.

Điều 15. Thời gian trình hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ khen thưởng theo công trạng và thành tích (khen thưởng thường xuyên)

a) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Kinh tế - Xã hội; các cơ quan, đơn vị: Trước ngày 30/12 hàng năm.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Giáo dục và Đào tạo: Trước ngày 15/6 hàng năm.

2. Hồ sơ khen thưởng đột xuất

Trình các cấp khen thưởng sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đảm nhiệm.

3. Hồ sơ khen thưởng theo đợt, chuyên đề, đối ngoại:

Nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng trước khi tiến hành tổng kết tối thiểu 15 ngày làm việc. Trừ các trường hợp phải tổ chức tổng kết ngay sau khi kết thúc chương trình hoạt động theo chủ trương, kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 16. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, đề nghị tặng Trướng các loại, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Mỗi loại 03 bộ bản chính (lưu tại Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện (phòng Nội vụ) 01, Trình Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh: 02 bộ (để lưu tại Văn phòng UBND tỉnh 01 bộ).

2. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: Mỗi loại 03 bộ bản chính (lưu tại Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện 01 bộ, trình Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh 02 bộ).

3. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen: 01 bộ bản chính

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Hàng năm các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác đối với các tập thể và cá nhân theo quy định hiện hành.

2. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân để xét công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn huyện. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch UBND huyện, UBND huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn huyện.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện có trách nhiệm tư vấn giúp Chủ tịch UBND huyện, UBND huyện quyết định khen thưởng; kiểm tra, chỉ đạo theo dõi việc tổ chức phát động các phong trào thi đua thuộc cụm thi đua của huyện. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích để đề nghị khen thưởng.

5. Phòng Nội vụ:

a) Là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định hồ sơ khen thưởng, tham mưu giúp UBND huyện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện;

b) Có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể (lấy ý kiến nhân dân) đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương và danh hiệu vinh dự nhà nước trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản);

c) Lấy ý kiến của Thanh tra huyện, Ban Tiếp công dân (thuộc Văn phòng UBND huyện) về nội dung thanh tra, khiếu nại, tố cáo liên quan đến các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện;

d) Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Quy chế này.

6. Thủ trưởng các ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; tổ chức hội; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện quản lý, UBND huyện; người đứng đầu các tổ chức hội cấp huyện và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổ chức thực hiện phong trào thi đua trong phạm vi quản lý. Chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và

các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

7. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ban, ngành, địa phương, đơn vị có trách nhiệm giúp Thủ trưởng các Ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tổ chức phát động các phong trào thi đua trong phạm vi ngành, địa phương, đơn vị mình; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

8. Các cơ quan thông tin đại chúng thuộc tỉnh có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

9. Phòng Nội vụ tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, tổ chức kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

10. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).

11. Trên cơ sở Quy chế của huyện, các cơ quan, đơn vị ban hành quy chế về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Nội vụ (cơ quan thường trực) để tổng hợp, trình UBND huyện xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua trên địa bàn huyện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Tùng